

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá
được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và
Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm
2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Thủy sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
5928/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Báo cáo số 70/BC-STP ngày
19 tháng 8 năm 2025 và 138/BC-STP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư
pháp, ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do
địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu có liên quan và Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng dịch vụ cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên gọi chi tiết	Đặc điểm cơ bản/Chủng loại cụ thể
1	Dịch vụ sử dụng cầu cảng	- Cầu cảng bốc dỡ, tiếp nhận hàng hóa, cung ứng hàng hóa. - Cầu cảng đáp ứng cho phương tiện tàu thuyền cập cảng. - Đơn vị tính: Lượt cập cảng theo kích thước của tàu (Lượt).
2	Dịch vụ sử dụng vũng neo đậu tàu thuyền	- Vũng neo đậu đáp ứng cho các phương tiện tàu thuyền neo đậu. - Đơn vị tính: Ngày/đêm và theo kích thước chiều dài của tàu (Mét).
3	Dịch vụ vận tải đường bộ ra, vào cảng	- Vận chuyển người, phương tiện và hàng hóa ra, vào cảng. - Đáp ứng cho phương tiện lưu thông trong khu vực cảng. - Đơn vị tính: Lượt qua cảng theo trọng tải của phương tiện (Lượt).
4	Dịch vụ hàng hóa qua cảng	- Hàng hóa qua cảng từ tàu lên phương tiện vận tải và ngược lại. - Có đội ngũ giám sát sản lượng và trang thiết bị chuyên dùng đảm bảo cho việc bốc dỡ hàng hóa qua cảng. - Đơn vị tính: Theo khối lượng của hàng hóa (Tấn).
5	Dịch vụ sử dụng khu dịch vụ hậu cần nghề cá	- Khu dịch vụ hậu cần nghề cá được đầu tư xây dựng để kêu gọi cho các tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng tham gia thực hiện các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại cảng. - Theo vị trí phù hợp với quy hoạch của cảng cá. - Đơn vị tính: Theo diện tích sử dụng (m²).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản định giá đối với dịch vụ sử dụng cảng cá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: CVP, CVP-Tạ Văn Lực;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT._{NTBT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền